

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm
và vi phạm pháp luật khác về môi trường**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2009;

Căn cứ Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự ngày 20 tháng 8 năm 2004; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 ngày 14 tháng 12 năm 2006; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 ngày 27 tháng 02 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 08 tháng 3 năm 2007; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, chiến sỹ làm công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường; các cơ quan, tổ chức, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổ chức, người nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường

1. Phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường đặt dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Chính phủ; Bộ Công an giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật; tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đảm bảo sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

3. Phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, nhanh chóng và có hiệu quả.

4. Cơ quan, tổ chức, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổ chức, người nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về môi trường và yêu cầu của cơ quan, cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường trong khi thi hành công vụ.

5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường phải trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, các bên cùng có lợi và được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường là lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thuộc ngành Công an.

2. Cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài cư trú, hoạt động tại Việt Nam.

3. Tổ chức là doanh nghiệp, hội, hiệp hội doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cá thể và các tổ chức khác được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương II

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA, ĐẤU TRANH CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC VỀ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Nội dung phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường

1. Tham mưu, đề xuất xây dựng các chủ trương, kế hoạch và các văn bản pháp luật về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường; tổ chức quản lý Nhà nước về môi trường trong Công an nhân dân.

3. Tổ chức hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự và kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật khác về môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Tham dự các hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư.

5. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

6. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về môi trường, về công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

7. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

8. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

Điều 6. Biện pháp tổ chức phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường

1. Trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường được áp dụng các biện pháp nghiệp vụ sau:

a) Sử dụng khoa học và công nghệ, phương tiện kỹ thuật để theo dõi, giám sát, thu thập thông tin về hoạt động của các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và phát hiện các công cụ, phương tiện, cách thức vi phạm pháp luật về môi trường;

b) Bố trí người thâm nhập, tìm hiểu các hoạt động phạm tội về môi trường để phát hiện thông tin, tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến tội phạm và người phạm tội về môi trường;

c) Kiểm tra chỗ ở, nơi làm việc, phương tiện giao thông và các địa điểm khác có liên quan mà những người có dấu hiệu phạm tội về môi trường sử dụng để thu thập thông tin, tài liệu, công cụ, phương tiện có liên quan đến tội phạm về môi trường;

d) Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để các đối tượng phạm tội bộc lộ nơi cất giấu, che giấu công cụ, phương tiện, vật phẩm, đồ vật, tài liệu có liên quan đến tội phạm môi trường;

đ) Bố trí lực lượng giám sát hoạt động của các đối tượng phạm tội về môi trường;

e) Phối hợp với cơ quan hữu quan các nước thực hiện yêu cầu hợp tác đấu tranh với các tội phạm môi trường có tổ chức, xuyên quốc gia.

2. Trong quá trình phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường được áp dụng các biện pháp khẩn cấp, tạm thời sau đây:

a) Tạm đình chỉ hoạt động có liên quan trực tiếp đến việc gây ô nhiễm môi trường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

b) Niêm phong hoặc tạm giữ, thu giữ tài sản, đồ vật, phương tiện vi phạm;

c) Tạm giữ người vi phạm;

d) Các biện pháp ngăn chặn khác theo quy định của pháp luật.

3. Thu giữ mẫu vật, các tài liệu, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật về môi trường để kiểm định.

4. Được yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, tài sản, đồ vật khi có căn cứ xác định liên quan đến tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

5. Được quyền kiểm tra, đình chỉ các hoạt động liên quan đến tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường của cơ quan chuyên trách thực hiện theo quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Các biện pháp nghiệp vụ quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Công an. Những thông tin, tài liệu có liên quan đến các biện pháp nghiệp vụ phải được quản lý theo chế độ tài liệu mật. Nghiêm cấm tiết lộ, làm giả, chiếm đoạt, tiêu hủy hoặc sử dụng trái phép các thông tin, tài liệu này.

Cán bộ công an và người cộng tác được cơ quan chuyên trách giao nhiệm vụ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều này được bảo vệ và giữ bí mật. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ công an và người cộng tác. Trường hợp người được giao nhiệm vụ đã lợi dụng các biện pháp này để vi phạm pháp luật hoặc đã vượt quá nhiệm vụ được giao thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường

Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường được thành lập ở Bộ Công an, Công an cấp tỉnh và Công an cấp huyện. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên trách ở từng cấp do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

Điều 8. Nâng cao năng lực cho cơ quan phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường

1. Nhà nước có chính sách ưu tiên cho Bộ Công an tuyển chọn cán bộ, chuyên gia giỏi để phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường và cử người đủ tiêu chuẩn đi học tập, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

2. Nhà nước đảm bảo trang bị cho cơ quan chuyên trách các loại phương tiện nghiệp vụ và các công cụ hỗ trợ gồm: các phương tiện kỹ thuật để phát hiện, thu thập, lưu trữ thông tin, tài liệu, mẫu vật; phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện